

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 135/2017/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Ngọc A (*sinh năm 1977, trú tại: Thôn Đ.H, xã TN, thành phố T.K*) và bị đơn Đoàn Thị N.H (*sinh năm 1976, trú tại: Thôn Đ.H, xã TN, thành phố T.K*);

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 56, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Anh Nguyễn Ngọc A – Sinh năm 1977;

*Địa chỉ: Thôn Đ.H, xã TN, thành phố T.K*

- Chị Đoàn Thị N.H – Sinh năm 1976;

*Địa chỉ: Thôn Đ.H, xã T.N, thành phố T.K;*

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Ngọc A và chị Đoàn Thị N.H thuận tình ly hôn.

**2. Về con chung:** Anh Nguyễn Ngọc A và chị Đoàn Thị N.H thống nhất giao các cháu Nguyễn Thị N.L (*sinh ngày 04 tháng 6 năm 2000*), Nguyễn Thị B.H (*sinh ngày 29 tháng 5 năm 2008*) cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Nguyễn Ngọc A chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị N.L mỗi tháng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), cháu Nguyễn Thị B.H mỗi tháng 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), hình thức cấp dưỡng hằng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017 đến khi cháu L, cháu H đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Nguyễn Ngọc A có quyền gặp gỡ, thăm nom, chăm sóc con chung; quyền đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn được đảm bảo theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự;

**3. Về tài sản chung, nợ chung:**

Anh Nguyễn Ngọc A và chị Đoàn Thị N.H thoả thuận:

- Giao cho anh Nguyễn Ngọc A sở hữu các tài sản sau:

+ Diện tích đất 148m<sup>2</sup>, loại đất ở nông thôn (76m<sup>2</sup>) đất trồng cây lâu năm (72m<sup>2</sup>),

thửa đất số 18, tờ bản đồ số 8, tại thôn N.B, xã T.N, thành phố T.K, tỉnh Quảng Nam; đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE446468, ngày 24 tháng 4 năm 2017, do Nguyễn Ngọc A và Đoàn Thị N.H đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giá trị quyền sử dụng đất do các bên thỏa thuận là 450.000.000 đồng;

+ Xe ô tô hiệu Mercedes, màu trắng, 16 chỗ ngồi, số máy 66291110147428, số khung KPD6611185, năm sản xuất 2002, xe đang do Nguyễn Ngọc A đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển kiểm soát 92B - 004.20, cấp ngày 21 tháng 11 năm 2012; hiện do anh Nguyễn Ngọc A quản lý, sử dụng; giá trị do các bên thỏa thuận là 100.000.000 đồng;

+ Xe ô tô hiệu DAEWOO, màu trắng, loại xe ô tô con 5 chỗ, số máy F15S33644231, số khung RLLSF69YDA (H995975), năm sản xuất 2010, xe đang do Nguyễn Ngọc A đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển kiểm soát 92A - 020.16, cấp ngày 19 tháng 6 năm 2013; hiện do anh Nguyễn Ngọc A quản lý, sử dụng; giá trị do các bên thỏa thuận là 250.000.000 đồng;

+ Xe mô tô hiệu JUPITER, loại xe nữ, màu xanh, số khung 5VT203582, số máy VT23YA003582, xe đang do Đoàn Thị N.H đứng tên trong Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, biển kiểm soát 92N2 - 4227, cấp ngày 26 tháng 6 năm 2006; hiện xe đang do Nguyễn Ngọc A đang quản lý, sử dụng; giá trị do các bên thỏa thuận là 4.000.000 đồng;

Anh Nguyễn Ngọc A thời trả cho chị Đoàn Thị N.H 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng y*)

**- Giao chị Đoàn Thị N.H sở hữu các tài sản sau:**

+ Diện tích đất 75m<sup>2</sup>, loại đất ở, thuộc thửa số 353C, tờ bản đồ số 06, tại xã T.N, thành phố T.K, tỉnh Quảng Nam; đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 09 tháng 3 năm 2004, cho hộ Đoàn Văn D - Trần Thị Vân E, ông Nguyễn Ngọc A, bà Đoàn Thị N.H nhận chuyển nhượng và được xác nhận việc chuyển nhượng vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20 tháng 10 năm 2006 và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà cấp 4, diện tích 75m<sup>2</sup>, tường xây, mái tôn, nền gạch men; giá trị do các bên thỏa thuận là 650.000.000 đồng;

+ Xe mô tô hiệu AIR BLADE, màu cam-đen-xám, số máy NC110APE0062475, số khung NC110AP0062475, đang do Nguyễn Ngọc A đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, biển kiểm soát 92L9 - 3823, cấp ngày 27 tháng 9 năm 2010; hiện do chị Đoàn Thị N.H đang quản lý, sử dụng; giá trị do các bên thỏa thuận là 60.000.000 đồng;

+ 70.000.000 (*Bảy mươi triệu*) đồng, tiền do anh Nguyễn Ngọc A thời ra.

Các bên có nghĩa vụ phối hợp thực hiện việc sang tên, đổi chủ đối với tài sản được nhận (*theo sự thỏa thuận trên*) theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày sự thỏa thuận có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả các khoản tiền trên thì hằng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng:** Anh Nguyễn Ngọc A tự nguyện xin chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Ngọc A đã nộp theo biên lai

thu tiền án phí, lệ phí số 002713 ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Dũng**